

Số: 48/2007/QĐ-UBND

Buôn Ma Thuột, ngày 06 tháng 12 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư số: 23/2007/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2007 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 127/2007/TT-BTC, ngày 31 tháng 10 năm 2007 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 20/2007/TT-BTC và Thông tư số 57/2007/TT-BTC, ngày 11 tháng 6 năm 2007;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2007/NQ-HĐND, ngày 13 tháng 7 năm 2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 1105/TTr- TCHCSN, ngày 10 tháng 8 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Đắk Lắk, với các nội dung sau:

1. Chế độ công tác phí

a) Quy định về tiêu chuẩn mua vé máy bay đi công tác trong nước như sau:

- Hạng ghế thương gia (Business class hoặc C class) dành cho cán bộ lãnh

đạo: Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; trong trường hợp cần phải đi hạng ghế thương gia đối với cán bộ lãnh đạo có mức phụ cấp từ 1,05 đến dưới 1,3 thì phải được thủ trưởng đơn vị quyết định và cho thanh toán.

- Hạng ghế thương: Dành cho các chức danh cán bộ, công chức có chức vụ từ phó giám đốc Sở trở lên và các chức vụ tương đương; trong trường hợp cần thiết bố trí cán bộ đi công tác bằng vé máy bay ngoài quy định trên thì do thủ trưởng đơn vị quyết định cho đi và được thanh toán từ ngân sách Nhà nước.

b) Phụ cấp lưu trú:

- Mức phụ cấp lưu trú chi trả cho người đi công tác ngoài tỉnh: 70.000 đồng/ngày/người.

- Đi công tác trong tỉnh cách trụ sở cơ quan làm việc từ 15km trở lên thì được thanh toán mức phụ cấp lưu trú: 50.000 đồng/ngày/người;

- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi cụ thể cho phù hợp nhưng không quá mức quy định trên và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.

c) Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác:

- Người được cơ quan, đơn vị cử đi công tác có nghỉ lại tại nơi đến công tác được thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ theo phương thức thanh toán khoán theo các mức như sau:

+ Đi công tác tại các quận thuộc thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh: Mức 150.000 đồng/ngày/người.

+ Đi công tác tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: Mức 140.000đồng/ngày/người.

+ Đi công tác tại các huyện của thành phố trực thuộc Trung ương, tại thành phố, thị xã thuộc tỉnh: Mức 120.000 đồng/ngày/người.

+ Đi công tác tại các huyện thuộc các tỉnh còn lại: Mức 100.000 đồng/ngày/người.

+ Đi công tác tại các xã trong tỉnh: Mức 60.000đồng/ngày/người.

- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi cụ thể cho phù hợp nhưng không quá mức quy định trên và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.

- Trong trường hợp mức khoán nêu trên không đủ để thuê chỗ nghỉ được

cơ quan, đơn vị thanh toán theo giá thuê phòng thực tế (có hoá đơn hợp pháp) nhưng tối đa không quá các mức sau:

+ Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Mức 400.000 đồng/ngày/phòng.

+ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng ban Tổ chức, Trưởng ban Tuyên giáo, Trưởng ban Dân vận, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chủ tịch Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh: Mức 350.000đồng/ngày/phòng.

+ Đối với các chức danh cán bộ, công chức còn lại: Mức 300.000 đồng/ngày/phòng 2 người; trường hợp đi công tác một mình hoặc đoàn công tác có lẻ người hoặc lẻ người khác giới: Mức 300.000 đồng/ngày/phòng.

d) Thanh toán khoán tiền công tác phí theo tháng:

- Đối với cán bộ xã, phường, thị trấn thường xuyên phải đi công tác lưu động trong huyện trên 10 ngày/tháng thì được áp dụng thanh toán tiền công tác phí theo hình thức khoán: Mức 70.000 đồng/tháng/người.

- Đối với cán bộ thuộc các cơ quan, đơn vị còn lại phải thường xuyên đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng: Áp dụng cho các trường hợp như: Văn thư đi gửi công văn trực tiếp không qua đường bưu điện, cán bộ quản lý thị trường, cán bộ kiểm lâm đi kiểm tra rừng, kiểm lâm cơ động, cán bộ khuyến nông, khuyến lâm.....: Mức khoán 200.000đồng/người/tháng.

2. Chế độ chi tiêu hội nghị

a) Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không thuộc diện hưởng lương từ ngân sách Nhà nước theo quy định sau:

+ Cuộc họp cấp Trung ương, cấp tỉnh tổ chức: Mức chi hỗ trợ tiền ăn 70.000 đồng/ngày/người.

+ Cuộc họp cấp huyện, thành phố Buôn Ma Thuột tổ chức: Mức chi hỗ trợ tiền ăn 50.000 đồng/ngày/người.

+ Cuộc họp cấp xã, phường, thị trấn tổ chức: Mức chi hỗ trợ tiền ăn 20.000 đồng/ngày/người.

Trong trường hợp tổ chức ăn tập trung, thì cơ quan tổ chức hội nghị thực hiện thu tiền ăn của các đại biểu và chỉ được nấu ăn theo mức trên.

b) Chi hỗ trợ tiền nghỉ cho đại biểu là khách mời không hưởng lương theo mức thanh toán khoán hoặc theo hóa đơn thực tế quy định tại điểm c, mục 1,

Điều 1 của Quyết định này.

c) Chi nước uống: Mức tối đa 7.000 đồng/ngày/đại biểu.

3. Một số chế độ chi đặc thù hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp:

a) Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu tham gia dự các kỳ họp của Hội đồng nhân dân, họp Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân (bao gồm cả họp thẩm tra); hoạt động của các đại biểu tham gia Đoàn khảo sát, giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và các Đoàn do Hội đồng nhân dân thành lập với mức chi như sau:

- Mức 50.000đồng/người/ngày đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

- Mức 40.000đồng/người/ngày đối với Hội đồng nhân dân cấp huyện, thành phố.

- Mức 30.000đồng/người/ngày đối với Hội đồng nhân dân cấp xã, phường, thị trấn.

b) Chi hỗ trợ tiền ăn cho những người phục vụ tại kỳ họp Hội đồng nhân dân:

- Mức 30.000đồng/người/ngày đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

- Mức 25.000đồng/người/ngày đối với Hội đồng nhân dân cấp huyện, thành phố.

- Mức 15.000đồng/người/ngày đối với Hội đồng nhân dân cấp xã, phường, thị trấn.

c) Chi hỗ trợ bồi dưỡng cho Tổ thư ký và Tổ chuyên viên làm công tác hoàn chỉnh văn bản các kỳ họp Hội đồng nhân dân với các mức chi sau:

- Mức 100.000đồng/người/kỳ họp đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

- Mức 70.000đồng/người/kỳ họp đối với Hội đồng nhân dân cấp huyện, thành phố.

- Mức 50.000đồng/người/kỳ họp đối với Hội đồng nhân dân cấp xã, phường, thị trấn.

d) Đối với Đại biểu không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, nếu có tham gia các kỳ họp Hội đồng nhân dân, thẩm tra, hoạt động giám sát và các đoàn do Hội đồng nhân dân thành lập thì được thanh toán chế độ công tác phí, chế độ hội nghị theo quy định tại điểm b, điểm c, khoản 1 và khoản 2, Điều 1 của Quyết định này.

Điều 2. Đối tượng, điều kiện được hưởng chế độ công tác phí, chế độ chi tiêu hội nghị không có trong quy định tại Điều 1 của Quyết định này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 23/2007/TT-BTC, ngày 21 tháng 03 năm 2007; Thông tư số 127/2007/TT-BTC, ngày 31 tháng 10 năm 2007 của Bộ Tài chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết số 16/2007/NQ-HĐND, ngày 13 tháng 7 năm 2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh có hiệu lực thi hành và thay thế Quyết định số 51/2005/QĐ-UBND, ngày 18 tháng 8 năm 2005; Quyết định số 51/2006/QĐ-UBND, ngày 11 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Lữ Ngọc Cư